

Bản án số: **84/2021/HS-ST**
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Ông **Nguyễn Mạnh Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐST ngày 25/9/2021 đối với bị cáo.

CHO S; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1987 tại Hàn Quốc; Hộ chiếu: M96754053, cấp ngày: 20/8/2018, Nơi cấp: Hàn Quốc; Địa chỉ tại Hàn Quốc: 109 – 103 A, T – dong, J -Gu, Daecheon-gwang yeoksi, Hàn Quốc; Chỗ ở tại Việt Nam: Căn hộ J5, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Marketing; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hàn; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Hàn Quốc; Tôn giáo: Không; Con ông CHO D (sinh năm: 1958) và bà PARK J (sinh năm: 1960); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2012, làm hư hỏng tài sản công, phạt tiền: 500.000 Won.
 - Ngày 31/7/2012, vi phạm luật giao thông đường bộ (lỗi vi phạm nồng độ cồn khi lái xe) phạt tiền: 3.000.000 Won.
 - Ngày 06/11/2015, vi phạm luật giao thông đường bộ (lỗi vi phạm nồng độ cồn khi lái xe), phạt tiền: 2.500.000 Won.
 - Ngày 14/8/2016 không truy tố công khai tội đe dọa.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2021. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo CHO S theo yêu cầu của gia đình bị cáo là Luật sư **Phạm Ngọc H.** Có mặt

* **Người phiên dịch:** Bà Nguyễn Thanh H, Cán bộ phiên dịch tiếng Hàn Quốc – Trung tâm phục vụ đối ngoại thuộc Sở Ngoại vụ TP. Đà Nẵng. Có mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1961, trú tại: 40 N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

+ Anh Ngô Thanh Hộ, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Gia Tri, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 151 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1993, trú tại: 38 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

* **Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Thanh Hù, sinh năm 1980, trú tại: Khối phố Q, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Chị Tô My Hồng Oa, sinh năm 1989, trú tại: 164 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, tại căn hộ J5, thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng – chủ sở hữu Công ty TNHH Dịch vụ du lịch và Thương mại H, địa chỉ số 9 đường L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, do bà Nguyễn Thị Minh Y (sinh năm: 1961, trú số: 40 N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội – đại diện Công ty ký kết hợp đồng thuê nhà); Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với CHO S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói ni long bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng dạng cục, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số **1**.

- 01 (một) gói ni long bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và mẫu ống nhựa màu tím, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số **2**.

- 03 (ba) gói ni long bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số **3, 4, 5**.

- 01 (một) gói ni long bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số 6.

- 01 (một) gói ni long bên trong chứa 01 (một) viên nén màu xanh, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số 7.

- 01 (một) gói ni long bên trong chứa 10 (mười) viên nén và chất bột màu xanh, được niêm phong theo quy định, ký hiệu đánh số 8.

- 01 (một) ống giấy màu cam.

- 01 (một) ống quần bằng tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 (một) bình thủy tinh gắn một ống nhựa màu tím và một ống thủy tinh.

- 05 (năm) ống thủy tinh.

- 02 (hai) bật lửa.

- 01 xe mô tô BKS: 75E1-208.23 (đứng tên chủ sở hữu là ông Ngô Thanh Hộ, sinh năm: 1994, trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã bán qua nhiều người và người cuối cùng mua xe này là CHO S).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, có gắn sim (không xác định được số sim, theo lời khai của CHO S không nhớ số), tình trạng điện thoại không khởi động được.

- 01 (một) hộ chiếu số: M96754053 cấp ngày 20.8.2018, nơi cấp: Hàn Quốc.

- 01 (một) thẻ tạm trú cấp cho CHO S.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) ví da màu cam.

- 01 (một) ví màu xanh bọc hộ chiếu.

- 01 (một) sợi dây đeo tay và 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng. (BL số: 08-15, 69-86).

Qua điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/3/2021, CHO S một mình đi xe grab ô tô (không nhớ biển số xe) đến quán bar ở khu vực gần cầu Sông Hàn, thành phố Đà Nẵng (không nhớ tên quán và địa chỉ cụ thể) để nghe nhạc. Tại đây, có một nam thanh niên (người Việt Nam, không rõ nhân thân, lai lịch) đến bàn của CHO S ngồi và nói chuyện sau đó có đưa ma túy cho CHO S để sử dụng (không nhớ loại ma túy). Sau khi sử dụng ma túy, CHO S đã mua ma túy của nam thanh niên này với số tiền khoảng 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và nam thanh niên đưa cho CHO S túi giấy bên trong có ví da màu đen bên trong ví có chứa ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy (không biết số lượng, loại ma túy). Sau khi rời khỏi quán bar, CHO S cầm theo túi giấy chứa ma túy đón xe taxi ô tô (không nhớ biển số xe) về cất giấu trong hộc tủ để tại phòng ngủ của căn hộ J5, thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. (BL số: 133-154).

Ngoài ra, CHO S một mình sử dụng ma túy 02 (hai) lần tại căn hộ J5 Ocean Villa.

Kết luận giám định số: 101/GĐ-MT ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn, màu trắng trong các ni long ký hiệu số 2, số 3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu số 2, số 3 là: **1,630 gam**.

- Tinh thể rắn, màu trắng trong các gói ni long ký hiệu số 1, số 4, số 5 và bột trong gói ni long số 6 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng mẫu số 1, số 4, số 5 và số 6 là: **4,095 gam**.

- Mẫu viên nén màu xanh, mảnh vụn viên nén màu xanh ký số 7, số 8 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu số 7 và số 8 là: **4,635 gam**.

Tổng cộng: **10,36 gam** (trong đó: Methamphetamine: 1,630 gam, Ketamine: 4,095 và MDMA: 4,635 gam). (BL số: 18).

Căn cứ điểm a, Khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng tỉ lệ phần trăm như sau:

$$(1,630 \text{ gam} + 4,635 \text{ gam})/30 \times 100 + 4,095 \text{ gam}/100 \times 100 = 20,883\% + 4,095\% = 24,978\% \text{ (dưới } 100\%).$$

Truy tố:

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo CHO S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo CHO S thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã kết luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo CHO S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt CHO S từ 6 năm đến 7 năm tù; Xử phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

- Luật sư Phạm Ngọc H bào chữa cho bị cáo CHO S cũng thống nhất về tội danh, Điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo như lời thừa nhận của bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ của bị cáo trong vụ án; quá trình tố tụng bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy, luật sư đề nghị xem xét xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của các bị cáo, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, tại căn hộ J5 (thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng) Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang đối với CHO S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ với tổng khối lượng ma túy là **10,36 gam** (Trong đó: ma túy loại Methamphetamine là 1,630 gam, ma túy loại Ketamine là 4,095 gam và ma túy loại MDMA là 4,635 gam) theo Kết luận giám định số 101/GĐ-MT ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

Hành vi trên của bị cáo CHO S là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, tức là *“có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”* như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo CHO S thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các

chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc.

[3.1]. *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng*: không có.

[3.2]. *Về tình tiết giảm nhẹ và việc quyết định hình phạt*: Bị cáo CHO S có nhân thân xấu từng 3 lần bị xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền vào các năm 2012, 2017 tại Hàn Quốc, Xét trong quá trình tố tụng bị cáo CHO S khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích, nhận định trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3.3]. Đối với hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, HĐXX thấy cần căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo CHO S 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

* Đối với số tiền 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo CHO S: Đây là tiền dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

* Tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 101/GĐ-MT ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) ống giấy màu cam.

- 01 (một) bình thủy tinh gắn 01 ống nhựa màu tím và một ống thủy tinh.

- 05 (năm) ống thủy tinh.

- 02 (hai) bật lửa.

- 01 ví da màu đen.

- 01 thẻ tạm trú cấp cho CHO S.

* Trả lại cho CHO S:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, có gắn sim (không rõ số). Tình trạng máy không khởi động được.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 75E1-208.23.

- 01 (một) hộ chiếu số: M96754053, cấp ngày 20.8.2018.

- 01 (một) ví màu cam.

- 01 (một) ví màu xanh.

- 01 (một) dây đeo tay và 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng.

[5] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng nam thanh niên người Việt Nam - là người bán ma túy cho CHO S. Do không có cơ sở để xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

- Đối với bà Nguyễn Thị Minh Y là người quản lý căn hộ J5 nhưng bà Y không biết và không liên quan đến việc CHO S tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo CHO S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **CHO S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **CHO S 06 (Sáu) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/4/2021.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo CHO S 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 37 Bộ luật hình sự: Trục xuất bị cáo **CHO S** phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí của bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy:

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số: 101/GĐ-MT ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) ống giấy màu cam.

+ 01 (một) bình thủy tinh gắn 01 ống nhựa màu tím và một ống thủy tinh.

+ 05 (năm) ống thủy tinh.

+ 02 (hai) bật lửa.

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 thẻ tạm trú cấp cho CHO S.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ Số tiền 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng)

- Tuyên trả cho bị cáo CHO S:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, có gắn sim (không rõ số). Tình trạng máy không khởi động được nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 75E1-208.23 nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

+ 01 (một) hộ chiếu số: M96754053, cấp ngày 20.8.2018.

+ 01 (một) ví màu cam.

+ 01 (một) ví màu xanh.

+ 01 (một) dây đeo tay và 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền ngày 24/9/2021, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng; biên bản giao nhận tài sản ngày 24/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Án phí: Bị cáo CHO S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh